

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 3 - 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Đ - sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1988

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Vũ Văn Đ trình bày: Anh và chị Phạm Thị Th sau khoảng 5 tháng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 26/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã T (nay là thành phố T). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh có chơi bời cờ bạc, khi biết sự việc chị Th có khuyên bảo nhưng anh không nghe. Từ đó dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng nên đến khoảng tháng 2/2016 thì chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Khi chị Th đi khoảng nửa tháng thì anh có xuống nhà bố mẹ đẻ chị Th để tìm chị Th về nhưng chị Th về được một đêm thì lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ và anh cũng không tìm chị Th nữa. Một thời gian sau thì chị Th có điện thoại cho anh nói đi Miền nam làm ăn và thỉnh thoảng có điện thoại cho anh để hỏi thăm về con. Đến cuối tháng 7/2016 chị Th gọi điện thoại cho anh nói không về nữa và kể từ đó đến nay anh và gia đình không biết tin tức gì về chị Th. Trong thời gian chị Th bỏ đi anh cũng đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm chị Th nhưng không có kết quả.

Tháng 3/2019 anh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố chị Phạm Thị Th mất tích. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tuyên bố chị Phạm Thị Th mất tích theo quy định của pháp luật. Để yên tâm làm ăn nuôi dạy con do vậy nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Th.

Về nuôi con chung: Anh và chị Phạm Thị Th có 01 con chung là cháu Vũ Bảo Y, sinh ngày 07/9/2009. Hiện nay cháu Y đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng, nay vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Y cho anh được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng : Anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2019/QĐST-DS ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đang có hiệu lực thi hành. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản khác cho chị Phạm Thị Th theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Đ xin ly hôn chị Phạm Thị Th.

- **Về nuôi con chung:** Giao cháu Vũ Bảo Y, sinh ngày 07/9/2009 cho anh Vũ Văn Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y trưởng thành. Chị Phạm Thị Th có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về chia tài:** Anh Vũ Văn Đ không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Vũ Văn Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Vũ Văn Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Phạm Thị Th ở địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 10/3/2020 chị Phạm Thị Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 27/3/2020 chị Phạm Thị Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Phạm Thị Th kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 26/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã T (nay là thành phố T). Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và chị Th đã bỏ nhà đi từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Từ khi chị Th đi đến nay anh Đ và gia đình không có tin tức địa chỉ của chị Th, anh Đ và gia đình đã rất nhiều lần tìm kiếm tin tức của chị Th nhưng không có kết quả. Do vậy đến tháng 3/2019 anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố chị Phạm Thị Th mất tích. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tuyên bố chị Phạm Thị Th mất tích theo quy định của pháp luật. Từ khi anh Đ làm đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đến nay chị Phạm Thị Th không trở về, không có tin tức gì. Xét mục đích hôn nhân giữa anh Vũ Văn Đ và chị Phạm Thị Th không đạt được, việc chị Phạm Thị Th mất tích chính là căn cứ để chấp nhận yêu cầu và giải quyết cho anh Vũ Văn Đ được ly hôn với chị Phạm Thị Th theo khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nuôi con chung, con riêng: Anh Vũ Văn Đ không có con riêng, về con chung anh và chị Th có 01 con chung là cháu Vũ Bảo Y, sinh ngày 07/9/2009. Hiện cháu Vũ Bảo Y do anh Đ đang chăm sóc nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Song hiện nay chị Th đã bị tuyên bố mất tích và cháu Y đang do anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, qua biên bản ghi ý kiến của cháu Y thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Y, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Y cho anh Vũ Văn Đ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Y trưởng thành là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn Đ tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Anh Vũ Văn Đ không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Văn Đ xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Phạm Thị Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn Đ được ly hôn chị Phạm Thị Th.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Bảo Y, sinh ngày 07/9/2009 cho anh Vũ Văn Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ Bảo Y trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn Đ tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001506 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; anh Vũ Văn Đ đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Ngọc Tú